

**THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT**

**Để mọi người dân cùng sử dụng dịch vụ**

(tiếp theo và hết)

Không thể phủ nhận những lợi ích to lớn của việc phát triển TTKDTM đối với toàn bộ nền kinh tế cũng như với hệ thống ngân hàng và với từng người dân. Khi TTKDTM được khuyến khích và đưa vào như một phương thức thanh toán chính yếu trong xã hội sẽ tạo ra sự minh bạch trong các khoản chi tiêu, giúp dòng chảy tiền tệ được lưu thông rõ ràng và trơn tru hơn. Tuy nhiên, để làm được điều đó cần có sự vào cuộc tích cực và đồng bộ của tất cả các cấp, các ngành và các địa phương trong toàn tỉnh.

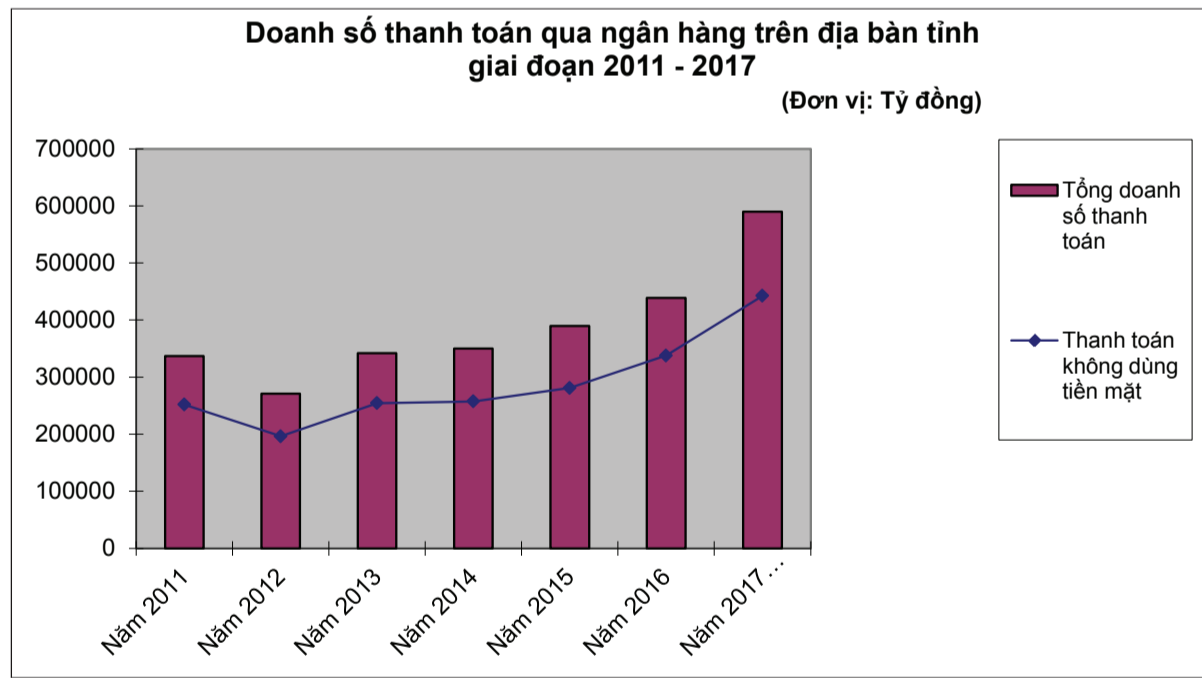
**KỶ 3: GIẢI PHÁP CĂN CỐ VÀ ĐỒNG BỘ**



Để huy động sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành và các địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 phê duyệt để án đẩy mạnh TTKDTM tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015 và Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 phê duyệt để án phát triển TTKDTM tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 trong đó đặt ra các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ cao hơn nhằm phát triển TTKDTM trong giai đoạn 2016 - 2020. Hiện thực hóa chỉ đạo của cấp

trên, thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai toàn địa bàn, trong đó tập trung chỉ đạo từng đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, tập trung nguồn lực phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, đặc biệt là các sản phẩm TTKDTM thông qua tài khoản ngân hàng, chuyển khoản qua thẻ ATM, thanh toán qua POS, các dịch vụ thu hộ và cá nhân. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh còn chỉ đạo các ngân hàng

thương mại thực hiện rà soát dịch vụ trả lương qua tài khoản đối với tất cả các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức xã hội trên địa bàn; tăng cường đầu tư, lắp đặt các thiết bị giám sát, nâng cao tính bảo mật cho khách hàng; nâng cao chất lượng hoạt động máy ATM, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán liên thông qua máy ATM giữa các ngân hàng; đồng thời, thành lập ban chỉ đạo phát triển thanh toán POS trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, các TCTD trên địa bàn tỉnh còn chú trọng công tác tuyên truyền, giới



Để đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thời gian tới, ngành Ngân hàng cần có sự chỉ đạo, hỗ trợ của tỉnh, sự vào cuộc của các cấp, các ngành chức năng và sự phối hợp tuyên truyền, vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; thí điểm quy định thu tiền sử dụng điện qua thẻ ATM đối với khách hàng là cán bộ, công chức sinh sống và làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn thành phố Thái Bình sau đó sẽ triển khai thực hiện trên toàn tỉnh, đồng thời mở rộng triển khai đối với tiền nước, học phí, viện phí...

thiệt cơ chế, chính sách, chủ trương của Nhà nước về đẩy mạnh TTKDTM trong nền kinh tế; hướng dẫn khách hàng thực hiện giao dịch qua máy ATM, máy POS một cách an toàn, thuận tiện. Từ nay đến năm 2020, toàn tỉnh phấn đấu tỷ trọng TTKDTM/tổng doanh số thanh toán chiếm khoảng 90%; doanh số TTKDTM giai đoạn 2017 - 2020 tăng bình quân 20%/năm; các TCTD lắp đặt 200 máy ATM (tăng 65 máy so với năm 2016), 750 máy POS (tăng 415 máy so với năm 2016); 100% cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 500 doanh nghiệp thực hiện trả lương qua tài khoản; 80% trung tâm thương mại, siêu thị, nhà hàng, khách sạn và cơ sở phân phối hiện đại tại thành phố Thái Bình có thiết bị chấp nhận thẻ; 80% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình, giáo dục, y tế (công lập) khu vực thành phố Thái Bình thu phí dịch vụ bằng hình thức TTKDTM. Để đạt được mục tiêu đó, thời gian tới, các TCTD tập trung nghiên cứu, lựa chọn và triển khai các dịch vụ thanh toán ngân hàng hiện đại phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu của khách hàng trên địa bàn, đẩy mạnh phát triển các loại thẻ thanh toán, giúp khách hàng quen dần với việc thanh toán qua thẻ, qua internet; chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, trung tâm cung ứng dịch vụ, hàng hóa phục vụ tiêu dùng để ký kết, lắp đặt POS. Bên cạnh đó, các TCTD cũng đầu tư, lắp đặt các máy ATM theo hướng ưu tiên địa bàn các huyện và khu vực nông thôn, điều hòa mạng lưới ATM để tận dụng nguồn lực của toàn hệ thống, khai thác hiệu quả các máy ATM, tăng cường cử cán bộ, nhân viên tiếp cận các cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp để giới thiệu, triển khai dịch vụ TTKDTM, từ đó thu hút ngày càng đông các tổ chức và cá nhân sử dụng dịch vụ. Về phí dịch vụ, các TCTD nghiên cứu loại bỏ các thủ tục không cần thiết, tiết giảm chi phí nghiệp vụ, tạo điều kiện để giảm phí giao dịch TTKDTM, đồng thời tăng phí rút tiền mặt nhằm khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân thực hiện TTKDTM. Ngoài ra, các TCTD cũng tăng cường sự phối hợp với các sở, ngành chức năng và các huyện, thành phố trong việc lồng ghép nội dung phát triển TTKDTM vào các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và địa phương. Tại buổi làm việc của UBND tỉnh với ngành Ngân hàng, đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh: TTKDTM là hình thức thanh toán phổ biến trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần hạn chế tình trạng tham nhũng, rửa tiền. Do đó, các ngành, các địa phương và các tổ chức, cá nhân cần nghiêm túc triển khai thực hiện; trong đó, tập trung cao cho công tác tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách, quy định về hoạt động thanh toán TTKDTM, thanh toán bằng tiền mặt đến doanh nghiệp và nhân dân; cả hệ thống chính trị cần phải vào cuộc tích cực nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc thanh toán các khoản chi phí giao dịch có bản phải thông qua giao dịch của ngân hàng. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và các ngân hàng thương mại trên địa bàn chủ động nâng cao khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật, tăng cường tiện ích và bảo đảm an ninh tiền tệ; có chính sách hỗ trợ công bằng, quan tâm đến lợi ích của các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch qua ngân hàng.

- Tổng doanh số thanh toán qua hệ thống ngân hàng giai đoạn 2011 - 2017 ước đạt 2.718.484 tỷ đồng, bình quân ước đạt 388.355 tỷ đồng/năm; trong đó thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 2.021.171 tỷ đồng
- Đến cuối năm 2017, các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã ký hợp đồng thực hiện trả lương qua tài khoản cho gần 1.600 cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp (trong đó có 1.359 cơ quan hành chính sự nghiệp) với gần 278.000 lao động nhận lương qua tài khoản.

MINH HƯƠNG

**AN NINH**

**Để vụ đông cho giá trị kinh tế cao**



Nông dân xã An Ninh trồng bí xanh.

Nhiều năm qua, An Ninh (Tiền Hải) đã có nhiều giải pháp đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống cây trồng vụ đông có giá trị kinh tế cao vào sản xuất nhằm từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế cho nông dân. Ông Nguyễn Văn Nghị, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã cho biết: Vụ đông năm nay, An Ninh gieo trồng được 180ha, tập trung chủ yếu các giống cây như dưa hấu, dưa lê, bí, khoai tây, ớt, rau màu các loại... Để giành thắng lợi trong sản xuất vụ đông, HTX đã lập kế hoạch sản xuất ngay từ đầu vụ mùa để bố trí cơ cấu giống lúa phù hợp với những vùng được quy hoạch làm vụ đông. Vụ đông tuy hơi vất vả, tốn nhiều công lao động nhưng hiệu quả cao hơn so với cấy lúa. Bên cạnh trồng một số cây truyền thống như ngô, khoai lang, rau màu, vụ đông năm nay, xã đã có nhiều giải pháp khuyến khích nông dân đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu và phát triển cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa. Vận động nông dân lựa chọn đưa vào gieo trồng những giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, ổn định và phù hợp với điều kiện địa phương, gần với nhu cầu thị trường. Trong đó, đặc biệt mở rộng diện tích dưa hấu, dưa lê, ớt... là những cây cho hiệu quả kinh tế ổn định. Bảo đảm việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng phát triển hàng hóa, An Ninh cũng chú trọng tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn nông dân kỹ thuật, chăm sóc cây trồng; kỹ năng nhận biết đặc điểm sinh lý của các giống cây trồng mới; phương pháp phát hiện, xử lý kịp thời, hiệu quả các đối tượng sâu bệnh gây hại... Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới về giống, mô hình hiệu quả cũng đã giới thiệu tại các lớp tập huấn giúp bà con áp dụng

trong thực tiễn sản xuất. Bên cạnh đó, tỉnh, huyện cũng có cơ chế hỗ trợ các loại cây giống như bí, khoai tây. Cùng với đó, các công trình thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã cũng được củng cố, sửa chữa và nâng cấp đáp ứng tốt cho sản xuất đúng lịch thời vụ, chống úng, hạn và tăng năng suất cây trồng. Tại cánh đồng thôn Trinh Nhất Đông, ông Lê Văn Trâm cho biết: Vụ đông năm nay gia đình tôi trồng 1 mẫu gồm 6 sào dưa hấu, 2 sào bí xanh, 2 sào cải bắp. Cây dưa hấu rất thích hợp với đồng đất địa phương, cho năng suất cao, chất lượng được người tiêu dùng chấp nhận. Mỗi sào dưa hấu cho thu nhập từ 5 - 7 triệu đồng. Còn gia đình ông Phạm Văn Chấn nhiều năm qua vẫn duy trì 1 mẫu cây vụ đông trồng các giống cây như dưa lê, bí, dưa, rau màu các loại. Trung bình mỗi vụ rau cho thu nhập khoảng 2 - 4 triệu đồng/sào, dưa lê đạt 8 triệu đồng/sào. Ngoài ra, diện tích trồng bí được của gia đình ông Chấn được huyện cấp giống và liên kết với các công ty chế biến nông sản thu mua.

Ông Nghị cho biết thêm, hiệu quả của sản xuất vụ đông là rõ ràng, tổng giá trị thu nhập đạt khoảng 60 triệu đồng/ha, lãi từ 35 - 40 triệu đồng/ha. Song bên cạnh đó, vụ đông cũng có nhiều khó khăn là vào thời điểm sản xuất, thời tiết có những diễn biến bất thường, ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, sản lượng cây trồng. Ngay khi vào đầu vụ sản xuất năm nay, những trận mưa lớn bất thường gây ngập úng đất gây khó khăn cho việc làm đất, làm chậm tiến độ sản xuất ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển của một số cây trồng, đặc biệt là các loại cây màu vụ đông ưa ẩm.

MANH THẮNG

**Hiệu quả mô hình lò đốt rác thải sinh hoạt liên xã**

Việc xử lý rác thải sinh hoạt theo mô hình lò đốt liên xã đã và đang được nhiều địa phương áp dụng bởi có ưu điểm vượt trội so với xử lý rác bằng phương pháp chôn lấp. Mô hình lò đốt rác thải sinh hoạt liên kết 3 xã: Thái Thượng, Thái Nguyên, Thái Hòa, huyện Thái Thụy đặt tại xã Thái Thượng tuy mới đi vào hoạt động gần 8 tháng nhưng đã phát huy hiệu quả, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường.

Những năm gần đây, khi đời sống của người dân được nâng cao thì nhu cầu tiêu dùng gia tăng khiến lượng rác thải sinh hoạt tại các làng quê cũng tăng đột biến. Cùng với đó, tình trạng xả rác bừa bãi của người dân ra môi trường xung quanh như bờ ao, kênh mương, bãi đất trống đã làm hình thành nhiều bãi rác tự phát, không bảo đảm vệ sinh môi trường, mất mỹ quan nông thôn. Cũng như nhiều địa phương khác, những năm gần đây, ô nhiễm môi trường từ rác thải sinh hoạt trở thành nỗi lo của cấp ủy, chính quyền xã

Thái Thượng. Tại các cuộc họp, tiếp xúc cử tri, một trong những kiến nghị, bức xúc thường xuyên được người dân đưa ra là giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường từ rác thải. Ông Đỗ Khắc Bằng, Chủ tịch UBND xã cho biết: Công tác thu gom rác thải được địa phương triển khai hiệu quả từ nhiều năm nay. Hàng năm, UBND xã đều triển khai để án thu gom, xử lý rác thải và thống nhất mức phí thu gom rác thải sinh hoạt của người dân. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường

thông qua các lớp tập huấn, hướng dẫn mọi người giữ gìn vệ sinh trong nhà, ngoài ngõ. 8/8 thôn đều thành lập tổ thu gom rác thải. Để bảo đảm cho tổ thu gom rác thải duy trì hoạt động thường xuyên, UBND xã hỗ trợ tiền mua xe chở rác, chổi quét, cuốc, xẻng và dụng cụ bảo hộ lao động... Tuy nhiên, do lượng rác thải sinh hoạt phát sinh ngày càng lớn trong khi mỗi thôn đều có một bãi rác nằm gần khu dân cư, với quy mô nhỏ, xử lý bằng hình thức chôn lấp nên những ngày trời mưa mùi hôi thối bốc lên nồng nặc gây bức xúc trong nhân dân.

Trước những bức xúc của người dân và để khắc phục tình trạng trên, UBND xã Thái Thượng đã phối hợp với UBND hai xã Thái Hòa, Thái Nguyên tổ chức theo mô hình liên kết quy hoạch, đầu tư lò đốt rác thải sinh hoạt đặt tại xã Thái Thượng, diện tích 5.500m<sup>2</sup>, công suất 700kg rác/giờ, 16 tấn rác/ngày. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng trên 4 tỷ đồng trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 1,5 tỷ đồng, còn lại là ngân sách của các xã. Lò đốt rác được thiết kế nhỏ, gọn, gồm hai buồng đốt, sử dụng công nghệ đốt lấy khí tự nhiên không cần bổ sung nhiên liệu. Rác đưa vào lò trên hệ thống băng chuyền, sau đó được sấy trước khi đốt. Theo quy trình thì lượng rác thải sinh hoạt hàng ngày sẽ được thu gom, vận chuyển về khu tập kết của lò đốt nhằm tránh hiện tượng rác thải phát tán gây ô nhiễm môi trường. Hàng ngày, nhân viên phụ trách môi trường sẽ tiến hành phân loại rác. Ông Đinh Khắc Hiếu, nhân viên vận hành lò đốt rác cho biết: Từ khi lò đốt rác thải sinh hoạt đi vào hoạt động, rác thải được xử lý triệt để, tình trạng ô nhiễm môi trường giảm hẳn do rác thu đến đầu đốt hết đến đó. Hơn nữa, lượng khói thải ra ngoài không khí

ít nên không gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân. Còn theo bà Đặng Thị Tốt, người dân thôn Các Đông, xã Thái Thượng, từ khi có lò đốt rác, rác thải được thu gom và xử lý triệt để, tình trạng ô nhiễm môi trường giảm. Hơn nữa, lượng khói thải ra ngoài không khí

ít nên không gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thái Thụy chia sẻ: Khu xử lý rác thải sinh hoạt theo công nghệ lò đốt liên xã đã phát huy hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần tiết

kiệm quỹ đất, kinh phí đầu tư xây dựng, cơ bản xử lý triệt để lượng rác thải phát sinh. Tuy nhiên, để duy trì và nhân rộng mô hình xử lý rác thải theo hình thức lò đốt liên xã thì ý thức, trách nhiệm của người dân các địa phương phải cao, không chỉ là trách nhiệm của xã đặt lò đốt rác.

ĐỨC DUNG



Các tổ thu gom rác thải xã Thái Thượng hoạt động hiệu quả.